

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST

Ngày : 23/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thảo

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Tấn T; sinh năm 1987 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà: Phạm Thị Thu T, sinh năm 1970; có vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Bản án số 97/2013/HSST ngày 29/8/2013 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2017; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 26/7/2019. Có mặt.

2. Mạc Thanh H; sinh năm 1992 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mạc Văn T, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Hoa H, sinh năm 1959; có vợ: Ma Thị A, sinh năm 1999 và con: không có; nhân thân: Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 06/02/2007 Ủy ban nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, Bản án số 187/2009/HSST ngày 15/12/2009 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo kháng cáo, Bản án số 90/2010/HSPT ngày

05/3/2020 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh y án sơ thẩm, Bản án số 10/2013/HSST ngày 20/6/2013 Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 01/4/2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 26/7/2019. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Trịnh Kiều A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Trần Tấn T rủ Mạc Thanh H đi cướp giật tài sản, Hải đồng ý. Mỗi người chuẩn bị mang theo trong người 01 con dao bấm và 01 bình xịt hơi cay với mục đích chống trả khi bị truy đuổi.

Vào khoảng 22 giờ ngày 25/7/2019, Trần Tấn T điều khiển xe gắn máy biển số 59C3-156.37 chở H lưu thông trên các tuyến đường tìm tài sản sơ hở. Khi đến trước nhà 958 đường X, Phường E, quận D, Tài phát hiện chị Trịnh Kiều A ngồi sau xe gắn máy do anh Huỳnh Phạm Long N điều khiển chạy cùng chiều, có đeo trên vai 01 giỏ xách. T liền điều khiển xe áp sát vào bên trái xe anh N để H ngồi sau dùng tay phải giật được giỏ xách của chị Kiều A rồi tăng ga chạy thoát. Anh N và chị Kiều A tri hô đuổi theo. H ngồi sau dùng bình xịt hơi cay phun xịt lại những người truy đuổi. Khi đến trước số 657 đường Y, anh N ép ngã xe của T. H liền dùng dao bấm quơ loạng xạ để chống cự. Anh N xông vào định khống chế H thì bị Hải đâm trúng 01 nhát vào sườn phải sau lưng anh N. Tuy nhiên, anh N vẫn khống chế được H giao công an giải quyết. Còn T sau khi té ngã xe bỏ chạy bộ vào hẻm 538 đường X, Phường G, quận D thì bị người dân bắt giữ. Quá trình bỏ chạy, T đã vứt con dao của mình, không thu hồi được.

Quá trình bắt giữ H, anh N bị H dùng dao gây thương tích sau lưng, phải đi bệnh viện sơ cứu. Do vết thương không nghiêm trọng và đã được điều trị ổn định nên anh N không có yêu cầu bồi thường và từ chối giám định thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tấn T và Mạc Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 giỏ xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo, qua định giá tổng giá trị tài sản là 2.150.000 đồng, đã trả lại cho bị hại chị Trịnh Kiều A. Chị Kiều A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

- 01 xe gắn máy biển số 59C3-156.37, số khung: RLCE5B7109003056, số máy: 5B71-003055 là phương tiện gây án. H khai mượn của bạn tên H1 (không rõ lai lịch). Tiến hành giám định xác định số khung, số máy đã bị mài đục, không xác định được số nguyên thủy còn biển số 59C3-156.37 là giả. Qua xác minh số khung: RLCE5B7109003056, số máy: 5B71-003055 không có trong dữ liệu quản lý.

- 01 con dao bấm, 01 bình xịt hơi cay, 01 điện thoại di động, 01 bộ quần áo, 01 sợi dây thắt lưng thu giữ của H.

- 01 bình xịt hơi cay, 01 bộ quần áo thu giữ của T.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh sự việc, 01 cục đá, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép quai ngang, 01 đôi dép kẹp màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 khẩu trang vải màu trắng xanh, 01 số mảnh vỡ của xe gắn máy màu đỏ-đen.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Trần Tấn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; bị cáo Mạc Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Tấn T và Mạc Thanh H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Tấn T và Mạc Thanh H đã có hành vi chuẩn bị mỗi người bình xịt hơi cay và dao bấm, cùng nhau điều khiển xe gắn máy áp sát rồi công khai giật 01 giỏ xách trị giá 150.000 đồng bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo trị giá 2.000.000 đồng của chị Trịnh Kiều A, khi bị truy đuổi, bị cáo H đã có hành vi dùng bình xịt hơi cay và dùng dao chống trả lại gây thương tích cho người bị hại, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Hành hung để tẩu thoát”; bị cáo T đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tấn T được

quy định tại điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo Mạc Thanh H được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Xét nhân thân bị cáo Hải là xấu, bị cáo đã bị kết án nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trịnh Kiều A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 USB ghi nhận hình ảnh sự việc là chứng cứ của vụ án, có thể lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 xe gắn máy biển số 59C3-156.37, số khung: RLCE5B7109003056, số máy: 5B71-003055 (đã bị mài đục, không xác định được số nguyên thủy) là phương tiện gây án, thu giữ của bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy biển số 59C3-156.37 là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, đối với xe gắn máy không xác định được số khung số máy nguyên thủy không có nguồn gốc rõ ràng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Hải, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng điện thoại vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 con dao bấm, 02 bình xịt hơi cay là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 bộ quần áo thu giữ của bị cáo T và 01 bộ quần áo thu giữ của bị cáo H, 01 cục đá, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép quai ngang, 01 đôi dép kẹp màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 khẩu trang vải màu trắng xanh, 01 số mảnh vỡ của xe gắn máy màu đỏ-đen thu tại hiện trường sự việc, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đây là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tấn T;

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mạc Thanh Hải;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Tấn T và Mạc Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trần Tấn T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

Xử phạt bị cáo: Mạc Thanh H09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

[2] Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận hình ảnh sự việc (01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Đinh Cao Thắng và hình dấu Công an Phường 11 Tân Bình).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số 59C3-156.37, 01 con dao bấm, 02 bình xịt hơi cay, 01 cục đá, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép quai ngang, 01 đôi dép kẹp màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 khẩu trang vải màu trắng xanh, 01 số mảnh vỡ của xe gắn máy màu đỏ-đen, 01 bộ quần áo của bị cáo T, 01 bộ quần áo và 01 sợi dây thắt lưng của bị cáo H).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 xe gắn máy có số khung: RLCE5B7109003056, số máy: 5B71-003055.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 25/PNK ngày 12/02/2020 của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ